

## THỎA THUẬN CHUNG GENERAL TERMS

Bằng việc tham gia giao kết và thực hiện Hợp đồng mua bán nguyên tắc hay Hợp đồng mua bán từng lần, Bên B đồng ý ràng buộc với tất cả các điều khoản và điều kiện được quy định tại Thỏa thuận chung (“**Thỏa Thuận Chung**”) này.

*By executing and performing Sale and purchase principle contract or Sale and purchase one-off contract, Party B agrees to be bound by terms and conditions of this general terms (“**General Terms**”).*

### 1. **Định nghĩa/Definitions**

- 1.1 “**Chương Trình Khách Hàng Thân Thiết Vingroup**” hoặc “**Chương Trình**”: là chương trình chăm sóc khách hàng thân thiết do Bên A thực hiện với sự tham gia của các Đơn Vị Thành Viên của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“**Vingroup**”); được Bên A đăng ký/thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại từng thời điểm.  
*“Vingroup’s loyalty program” or “Program” is a program implemented by Party A with the participation of Member Companies of Vingroup Joint Stock Company (“Vingroup”); as registered/ informed to the competent authorities from time to time.*
- 1.2 “**Đơn Đặt Hàng**” là các đơn đặt hàng theo Hợp Đồng Nguyên Tắc.  
*“Purchase Order” is each purchase order in Principle Contract.*
- 1.3 “**Đơn Vị Thành Viên**”: là công ty tham gia Chương Trình; theo đó, Bên A sẽ đại diện cho các Đơn Vị Thành Viên phát hành Điểm VinID để sử dụng theo Điều Khoản Điều Kiện Chương Trình.  
*“Member Company”: is enterprise joining the Program; accordingly, Party A shall represent Member Companies to issue VinID Point to be used under the Terms and Conditions of the Program.*
- 1.4 “**Đầu Mối Liên Lạc**”: là đầu mối nhận, gửi thông tin của Các Bên được quy định cụ thể tại Hợp Đồng.  
*“Contact Point: is the contact for receiving and sending information of the Parties specified in the Contract.*
- 1.5 “**Điểm VinID**” hay “**Điểm**”: là điểm được ghi nhận trong Tài Khoản VinID và/hoặc Thẻ VinID có thời hạn và phạm vi sử dụng theo quy định tại Điều kiện – Điều khoản VinID – Chương trình chăm sóc khách hàng thân thiết của Tập đoàn VinGroup (“**Điều Khoản Điều Kiện Chương Trình**”) được công bố công khai trên website [www.vinid.net](http://www.vinid.net) tại từng thời điểm.  
*“VinID Point” or “Point”: is the point recorded in the VinID Account and/or VinID Card and having terms and scope of use in accordance with the Terms and Conditions of VinID - Vingroup’s loyalty program (“Terms and Conditions of the Program”) as publicly announced on the website [www.vinid.net](http://www.vinid.net) from time to time.*
- 1.6 “**Hạn Mức**” là hạn mức công nợ cho phép của tổng các Đơn Đặt Hàng qua API tại mọi thời điểm, được ghi nhận trong Hợp Đồng.  
*“Limit” is the limit of permitted liabilities of the total Purchase Orders via the API at any time, as specified in the Contract.*
- 1.7 “**Hợp Đồng Nguyên Tắc**” là hợp đồng mua bán nguyên tắc cùng các điều chỉnh hợp thức, sửa đổi bổ sung của các tài liệu này tại từng thời điểm.  
*“Principle Contract” is the Sale and purchase principle contract together with its amendments, adjustments and supplementations from time to time.*
- 1.8 “**Hợp Đồng Từng Lần**” là hợp đồng mua bán thực hiện một lần cùng các điều chỉnh hợp thức, sửa đổi bổ sung của các tài liệu này tại từng thời điểm.  
*“One-off Contract” is Sale and purchase contract for one time together with its amendments, adjustments and supplementations from time to time.*
- 1.9 “**Hợp Đồng**” được gọi chung cho Hợp Đồng Nguyên Tắc và Hợp Đồng Từng Lần, Thỏa Thuận Chung cùng các điều chỉnh hợp thức, sửa đổi bổ sung của các tài liệu này tại từng thời điểm.  
*“Contract” is use to collectively refer to Principle Contract and One-off Contract, this General Terms together with its amendments, adjustments and supplementations from time to time.*
- 1.10 “**Mã Quà Tặng**”: là mã số do Bên A tạo lập và cung cấp cho Bên B dưới hình thức dữ liệu điện tử xác nhận một số lượng Điểm VinID nhất định mà người sở hữu Mã Quà Tặng được sử dụng để nạp điểm VinID vào Tài khoản VinID và/hoặc Thẻ VinID và sử dụng trong Chương Trình theo quy định tại Điều Khoản Điều Kiện Chương Trình.  
*“Gift Code” is the code created by Party A to provide to Party B in the forms of electronic data that confirm a certain amount of VinID Point that holders may use to top up VinID Points into VinID Account and/or VinID card and use in the Program in accordance with the Terms and Conditions of the Program*
- 1.11 “**Ngày Làm Việc**” là các ngày không bao gồm ngày nghỉ hàng tuần (thứ bảy, chủ nhật), ngày nghỉ, ngày lễ theo luật Việt Nam. Các công việc được yêu cầu thực hiện vào bất kỳ ngày nào trong Thỏa Thuận Chung và Hợp Đồng không phải một Ngày Làm Việc sẽ được thực hiện vào Ngày Làm Việc liền tiếp đó.  
*“Working Days” means days excluding weekend (Saturday and Sunday) and holidays under Vietnamese law. Works that are required to be performed on any day under the General Terms and the Contract other than a Business Day shall be performed on the next Business Day.*
- 1.12 “**Người Thụ Hưởng**” là cá nhân, tổ chức nhận Thẻ, Mã Quà Tặng hoặc được nạp Điểm VinID theo quy định tại Thỏa Thuận Chung này.  
*“Beneficiary” is the individual or organization receiving Cards, Gift Codes or to be topped up VinID Point following this General Terms.*

- 1.13 **“Tài Khoản VinID”**: là tài khoản định danh của khách hàng ghi nhận thông tin, quản lý các giao dịch mua hàng hóa, sử dụng dịch vụ trong Chương Trình và/hoặc các ưu đãi mà khách hàng nhận được trong Chương Trình này.  
**“VinID Account”**: is the identified account of customer to record information, manage purchasing goods and using services transactions under the Program and/or the incentives that customers obtain under this Program.
- 1.14 **“Thẻ”**: là thẻ vật lý do Bên A tạo lập và cung cấp dưới các hình thức thẻ quà tặng, thẻ mua hàng, thẻ trả trước hoặc một hình thức khác theo chính sách của VinID tại từng thời điểm, xác nhận một số lượng điểm VinID nhất định mà người sở hữu Thẻ được sử dụng để nạp Điểm VinID vào Tài khoản VinID và/hoặc Thẻ VinID và sử dụng trong Chương Trình theo quy định tại Điều Khoản Điều Kiện Chương Trình.  
**“Card”** is the physical card created and provided by Party A in the forms of gift cards, shopping cards, prepaid cards or other forms subject to policies of VinID from time to time, that confirm a certain amount of VinID Point that Card holders may use to top up VinID Points into VinID Account and/or VinID Card and use in the Program in accordance with the Terms and Conditions of the Program.
- 1.15 **“Trang Thông Tin Điện Tử”** là website có địa chỉ merchant.vinid.net, www.vinid.net các website khác thuộc sở hữu của Bên A hoặc một địa chỉ khác do Bên A thông báo tại từng thời điểm.  
**“Website”** is the website with the address of merchant.vinid.net, www.vinid.net and other websites owned by Party A or another address notified by Party A from time to time.
- 1.16 **“Thẻ VinID”**: là thẻ vật lý sử dụng công nghệ chip, thẻ từ, mã vạch và/hoặc công nghệ khác và gắn với Tài Khoản VinID của khách hàng.  
**“VinID Card”**: is a physical card utilizing chip technology, magnetic card, barcode and/or other technology and attached to VinID Account.
- 1.17 **“Sự Kiện Vi Phạm”** là sự kiện được định nghĩa tại Điều 9.1 của Thỏa Thuận Chung này.  
**“Event Of Default”** means the event defined in Article 9.1 of this General Terms.
- 2. Điều chỉnh/Adjustment**
- 2.1. Bên A có thể điều chỉnh, thay đổi quy định của Thỏa Thuận Chung vào từng thời điểm, được Bên A cập nhật lên Trang Thông Tin Điện Tử và có hiệu lực ngay khi được cập nhật.  
*Party A may amend and adjust provisions of this General Terms from time to time and update on the Website which shall take effect immediately upon being updated.*
- 2.2. Các Đơn Đặt Hàng đã được Bên A xác nhận và các Hợp Đồng Từng Lần đã được ký kết trước thời điểm bản điều chỉnh Thỏa Thuận Chung có hiệu lực sẽ áp dụng quy định tại bản Thỏa Thuận Chung có hiệu lực tại thời điểm Bên A xác nhận vào Đơn Đặt Hàng của Bên B hoặc ký kết Hợp Đồng Từng Lần.  
*Purchase Orders accepted by Party A and One-off Contract concluded prior to the effective date of the amendment of General Terms shall comply with the applicable General Terms at the time of Part A accepts the Purchase Order of Party B or concluding such One-off Contract.*
- 2.3. Việc Bên B tiếp tục gửi Đơn Đặt Hàng sau thời điểm bản điều chỉnh Thỏa Thuận Chung có hiệu lực được coi là việc Bên B chấp thuận với các nội dung điều chỉnh của Thỏa Thuận Chung và các nội dung điều chỉnh đó sẽ có giá trị ràng buộc đối với Bên B.  
*If Party B continues to send Purchase Order after the effective date of the amendment of General Terms, Part B shall be deemed to agree to the amendment of General Terms and such amendment shall have binding effect on Party B.*
- 2.4. Sau khi bản điều chỉnh Thỏa Thuận Chung có hiệu lực, nếu Bên B không chấp thuận với các thay đổi này, Bên B có thể chấm dứt Hợp Đồng Nguyên Tắc với Bên A mà không bị xem là vi phạm bằng việc gửi một văn bản thông báo (**“Thông Báo”**) tới Bên A ít nhất trước 05 (năm) Ngày Làm Việc trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp Đồng Nguyên Tắc. Để làm rõ, Các Bên vẫn sẽ phải hoàn tất các nghĩa vụ và trách nhiệm đã phát sinh theo Hợp Đồng này tính đến ngày Bên B đơn phương chấm dứt Hợp Đồng.  
*After the amendment of General Terms coming into effect, if Party B does not agree to the amendment, Party may terminate the Principle Contract with Party A without constituting a breach by sending a written notification to Party A (“Notification”) at least 05 (five) Working Days prior to the scheduled date of termination of the Principle Contract. For avoidance of doubt, the Parties will still have to fulfill the obligations and responsibilities arising under this Contract as of the date on which Party B unilaterally terminates the Contract.*
- 3. Phát hành Thẻ, Mã Quà Tặng, Nạp điểm/Issuing Cards, Gift Code and Topping up Point**
- 3.1. **Phát hành Thẻ/Issuing Cards**
- a) **Đối với trường hợp thanh toán trả trước**: Trong thời hạn 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên B thanh toán đầy đủ giá trị Đơn Đặt Hàng hoặc giá trị Hợp Đồng Từng Lần, Bên A sẽ giao đầy đủ Thẻ cho Bên B tại địa điểm mà Bên B chỉ định trong Đơn Đặt Hàng hoặc Hợp Đồng Từng Lần.  
**For prepaid payment method**: Within 10 (ten) Working Days from the date that Party B makes the full payment of the Purchase Order value or One-off Contract value, Party A shall delivery all Cards to Part B at the location appointed by Party B in the Purchase Order or One-off Contract.
- Đối với trường hợp thanh toán trả sau**: Trong thời hạn 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên A xác nhận vào Đơn Đặt Hàng hoặc kể từ ngày ký kết Hợp Đồng Từng Lần, Bên A sẽ bàn giao đầy đủ Thẻ cho Bên B tại địa điểm mà Bên B chỉ định trong Đơn Đặt Hàng hoặc Hợp Đồng Từng Lần.  
**For postpaid method**: Within 10 (ten) Working Days from the date that Party A accepts the Purchase Orrder or from the date of signing each One-off Contract, Party A shall delivery all Cards to Part B at the location appointed by Party B in the Purchase Order or One-off Contract.

- b) Khi nhận Thẻ, Bên B có trách nhiệm kiểm tra kỹ về số lượng, giá trị, hình thức của Thẻ và đại diện Các Bên phải ký đầy đủ vào biên bản giao nhận nếu giao trực tiếp. Bên A được coi là hoàn thành việc giao hàng và Bên B được coi là đã xác nhận nhận đủ trong trường hợp đã bàn giao toàn bộ Thẻ theo hình thức phù hợp do Các Bên thỏa thuận nếu Bên B không phản đối hoặc có ý kiến bằng việc gửi email tới Bên A trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ kể từ thời điểm bàn giao. Bên A sẽ kích hoạt Thẻ trong thời hạn 01 (một) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên B xác nhận nhận đủ số lượng Thẻ.

*When receiving Cards, Party B shall be obliged to carefully check the quantity, value and appearance of the Cards and representative of Parties shall signed into the minutes of handover in case of direct delivery. Party A shall be deemed to fulfil delivery obligation and Party B shall be deemed to have confirmed the full delivery when delivery all Cards in proper method as agreed by Parties if Party B has no objections or opinion by sending email to Party A within 24 (twenty-four) hours from the time of delivery. Party A shall activate the Card within 01 (one) Working Day from the date Party B confirms the full receipt of the Cards.*

- c) Thời hạn sử dụng Thẻ được quy định trên Thẻ nhưng không ít hơn 6 (sáu) tháng kể từ ngày bàn giao thẻ.  
*Term of use of the Card shall be stated in such Card but no shorter than 06 (six) months from the date of delivery.*

### 3.2. **Phát hành Mã Quà Tặng/Issuing Gift Codes**

#### 3.2.1. **Phát hành Mã Quà Tặng trực tiếp/Directly Issuing Gift Codes**

- a) **Đối với trường hợp thanh toán trả trước:** Trong thời hạn 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên B thanh toán đầy đủ giá trị Đơn Đặt Hàng hoặc giá trị Hợp Đồng Từng Lần, Bên A sẽ gửi đầy đủ danh sách Mã Quà Tặng đã kích hoạt qua email tới địa chỉ của Đầu Mỗi Liên Lạc nhận hàng do Bên B chỉ định, hoặc qua các công cụ khác do Các Bên thống nhất.

*For prepaid payment method: Within 05 (five) Working Days from the date that Party B makes the full payment of the Purchase Order value or One-off Contract value, Party A shall send all activated Gift Codes by email to the address of Contacting Point for receiving Gift Code appointed by Party B.*

**Đối với trường hợp thanh toán trả sau:** Trong thời hạn 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên A xác nhận vào Đơn Đặt Hàng hoặc kể từ ngày ký kết Hợp Đồng Từng Lần, Bên A sẽ gửi đầy đủ danh sách Mã Quà Tặng đã được kích hoạt qua email tới địa chỉ của Đầu Mỗi Liên Lạc nhận hàng do Bên B chỉ định, hoặc qua các công cụ khác do Các Bên thống nhất.

*For postpaid method: Within 10 (ten) Working Days from the date that Party A accepts the Purchase Order or from the date of signing each One-off Contract, Party A shall send all activated Gift Codes by email to the address of Contacting Point for receiving Gift Code appointed by Party B.*

- b) Khi nhận được Mã Quà Tặng, Bên B có trách nhiệm kiểm tra về số lượng và xác nhận việc đã nhận đầy đủ các Mã Quà Tặng. Bên A được coi là hoàn thành việc gửi các Mã Quà Tặng cho Bên B trong trường hợp đã gửi toàn bộ Mã Quà Tặng cho Bên B và Bên B không phản đối hoặc có ý kiến bằng việc gửi email tới Bên A trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ kể từ thời điểm Bên A gửi Mã Quà Tặng.

*When receiving Gift Codes, Party B shall be obliged to carefully check the quantity and confirm the receipt of all Gift Codes. Party A shall be deemed to fulfil delivery obligation when delivery all Gift Codes if Party B has no objections or opinion by sending email to Party A within 24 (twenty-four) hours from the time Party A sends the Gift Codes.*

- c) Thời hạn sử dụng Mã Quà Tặng là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày kích hoạt, trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác.

*Term of use of Gift Code is 12 (twelve) months from the date of activation, unless otherwise agreed by Parties.*

#### 3.2.2. **Phát hành Mã Quà Tặng thông qua kết nối API/Issuing Gift Codes via API connection**

- a) Khi Bên A nhận được Đơn Đặt Hàng qua hệ thống API sẽ tiến hành tạo các Mã Quà Tặng tương ứng và chuyển Mã Quà Tặng cho Bên B.

*When Party A receives the Purchase Order via API system, Party A will proceed to create corresponding Gift Codes and transfer such Gift Codes to Party B.*

- b) Mã Quà Tặng sẽ được kích hoạt khi gửi qua kết nối API.

*Gift Codes will be activated when sending via API connection.*

- c) Các Đơn Đặt Hàng qua API được ghi công nợ theo tháng và sẽ được đối soát, quyết toán và thanh toán theo quy định tại Điều 4 dưới đây.

*The Purchase Orders via API are credited of liabilities on a monthly basis and will be reconciliated, finalized and paid in accordance with Article 4 below.*

- d) Công nợ tổng các Đơn Đặt Hàng qua API tại mọi thời điểm của Bên B không vượt quá Hạn Mức. Trong trường hợp công nợ các Đơn Đặt Hàng qua API vượt quá Hạn Mức trước hoặc ngay sau khi xác nhận một Đơn Đặt Hàng, Bên A có quyền từ chối Đơn Đặt Hàng đó và ngừng nhận các Đơn Đặt Hàng tiếp theo mà không cần thông báo trước.

*Total liabilities of Purchase Orders via API at all times of Party B do not exceed the Limit. In the event that the liabilities of Purchase Orders via the API exceed the Limit before or immediately after confirming an Purchase Order, Party A shall be entitled to reject such Purchase Order and stop accepting additional Purchase Orders without prior notice.*

- e) Thời hạn sử dụng Mã Quà Tặng là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày kích hoạt, trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác.



*The expiry date of Gift Codes is 12 (twelve) months from the date of activation, unless otherwise agreed by the Parties.*

### 3.3. Nạp điểm VinID/Topping up VinID Point

#### 3.3.1. Nạp điểm VinID trực tiếp/Direct top up VinID Point

- a) **Đối với trường hợp thanh toán trả trước:** Trong thời hạn 01 (một) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên B thanh toán đầy đủ giá trị Đơn Đặt Hàng hoặc giá trị Hợp Đồng Từng Lần, Bên A sẽ thực hiện cộng Điểm VinID vào Tài Khoản VinID của Người Thụ Hưởng do Bên B chỉ định và Bên A sẽ gửi lại bằng e-mail danh sách các Tài Khoản VinID được nạp điểm thành công và không thành công ("**Kết Quả Nạp Điểm**") cho Bên B sau khi thực hiện xong việc nạp điểm.

***For prepaid payment method:** Within 01 (one) Working Day from the date that Party B makes the full payment of the Purchase Order value or One-off Contract value, Party A shall top up VinID Point into VinID Account of Beneficiaries appointed by Party B and Party A shall send an email to Party B with the list of VinID Accounts that successfully and unsuccessfully topped up Point ("**Top Up Point Result**") after finishing the work.*

**Đối với trường hợp thanh toán trả sau:** Trong thời hạn 01 (một) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên A xác nhận vào Đơn Đặt Hàng hoặc kể từ ngày ký kết Hợp Đồng Từng Lần, Bên A sẽ thực hiện cộng Điểm VinID vào Tài Khoản VinID của Người Thụ Hưởng do Bên B chỉ định và Bên A sẽ gửi lại bằng e-mail Kết Quả Nạp Điểm cho Bên B sau khi thực hiện xong việc nạp điểm.

***For postpaid method:** Within 01 (one) Working Day from the date that Party A accepts the Purchase Order or from the date of signing each One-off Contract, Party A shall top up VinID Point into VinID Account of Beneficiaries appointed by Party B and Party A shall send an email to Party B with the Top Up Point Result after finishing the work.*

- b) Bên B chịu trách nhiệm về tính chính xác về các thông tin của Người Thụ Hưởng cung cấp cho Bên A để Bên A tiến hành nạp điểm. Bên A không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Bên B, Người Thụ Hưởng hay bất kỳ bên thứ ba nào khác nếu thông tin do Bên B cung cấp không chính xác dẫn đến việc nạp Điểm VinID được thực hiện thành công cho một bên thứ ba khác. Trong trường hợp này, giao dịch trên vẫn được coi là giao dịch nạp Điểm VinID thành công và Bên B vẫn phải thanh toán cho Bên A giá trị Điểm VinID đã nạp.

*Party B shall be responsible for the accuracy of information of Beneficiaries to be provided to Party A for the action of Party A. Party A shall have no liabilities with Party B, Beneficiaries or any other third parties if the information to be provided by Party B is inaccurate, resulting in topping up VinID Point to another third party. In such a case, such transaction shall be deemed as successful transaction and Party B shall pay Party A the value of topped up VinID Point.*

- c) Đối với các giao dịch nạp điểm không thành công, Bên B có trách nhiệm gửi thông báo bằng email cho Bên A trong thời hạn 02 (hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên A gửi Kết Quả Nạp Điểm, có quyền lựa chọn một trong các phương án sau:

*For unsuccessful topping up point transaction, Party B shall send an email to Party A, within 02 (two) Working Days from the date sending Top Up Point Result by Party A, choosing one of the following schemes:*

- (i) Sửa đổi thông tin Người Thụ Hưởng để Bên A tiến hành việc nạp điểm cho các Người Thụ Hưởng này; hoặc

*Adjusting information of Beneficiaries so that Party A conducting topping up point to such Beneficiaries; or*

- (ii) Loại bỏ các Người Thụ Hưởng này ra khỏi Đơn Đặt Hàng hoặc Hợp Đồng Từng Lần và Các Bên sẽ tiến hành xác nhận lại giá trị Đơn Đặt Hàng hoặc Hợp Đồng Từng Lần đó. Khi đó, trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác, Bên A sẽ hoàn trả hoặc khấu trừ cho Bên B phần giá trị Đơn Đặt Hàng hoặc Hợp Đồng Từng Lần tương ứng với các giao dịch không thành công trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bên B.

*Removing such Beneficiaries from the Purchase Order or One-off Contract; Parties shall re-confirm the Value of such Purchase Order or One-off Contract. Thereto, unless otherwise agreed by Parties, Party A shall refund or deduct a part of Purchase Order value or One-off Contract value corresponding to the unsuccessful transactions within 05 (five) Working Days from the date of receiving notification from Party B.*

Trường hợp Bên B không có thông báo phản hồi trong thời hạn nêu trên, Bên B sẽ không còn quyền khiếu nại và phải thanh toán cho Bên A toàn bộ giá trị Đơn Đặt Hàng hoặc Hợp Đồng Từng Lần.

*If Party B fails to send notification to within the afore-mentioned period, Party B shall lose their right of complain and pay Party A the entire value of the Purchase Order or One-off Contract.*

#### 3.3.2. Nạp Điểm thông qua kết nối API/Topping up VinID Point via API Connection

- a) Khi Bên A nhận được Đơn Đặt Hàng qua hệ thống API sẽ tiến hành nạp điểm vào Tài Khoản VinID của Người Thụ Hưởng theo thông tin do Bên B gửi sang.

*When Party A receives the Purchase Order via API system, Party A will proceed to top up point into the account of Beneficiaries in accordance with the information sent by Party B.*

- b) Các Đơn Đặt Hàng qua API được ghi công nợ theo tháng và sẽ được đối soát, quyết toán và thanh toán theo quy định tại Điều 4 dưới đây.

*Purchase Orders via API are credited of liabilities on a monthly basis and will be reconciled, finalized and paid in accordance with Article 4 below.*

- c) Công nợ tổng các Đơn Đặt Hàng qua API tại mọi thời điểm của Bên B không vượt quá Hạn Mức. Trong trường hợp công nợ các Đơn Đặt Hàng qua API vượt quá Hạn Mức trước hoặc ngay sau khi xác nhận một Đơn Đặt Hàng, Bên A có quyền từ chối Đơn Đặt Hàng đó và ngừng nhận các Đơn Đặt Hàng tiếp theo mà không cần thông báo trước.

*Total liabilities of Purchase Orders via API at all times of Party B do not exceed the Limit. In the event that the liabilities of Purchase Orders via the API exceed the Limit before or immediately after confirming an Purchase Order, Party A shall be entitled to reject such Purchase Order and stop accepting additional Purchase Orders without prior notice.*

- d) Bên B chịu trách nhiệm về tính chính xác về các thông tin của Người Thụ Hưởng cung cấp cho Bên A để Bên A tiến hành nạp điểm. Bên A không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Bên B, Người Thụ Hưởng hay bất kỳ bên thứ ba nào khác nếu thông tin do Bên B cung cấp không chính xác dẫn đến việc nạp Điểm VinID được thực hiện thành công cho một bên thứ ba khác. Trong trường hợp này, giao dịch trên vẫn được coi là giao dịch nạp Điểm VinID thành công và Bên B vẫn phải thanh toán cho Bên A giá trị Điểm VinID đã nạp.

*Party B shall be responsible for the accuracy of information of Beneficiaries to be provided to Party A for the action of Party A. Party A shall have no liabilities with Party B, Beneficiaries or any other third parties if the information to be provided by Party B is inaccurate, resulting in topping up VinID Point to another third party. In such a case, such transaction shall be deemed as successful transaction and Party B shall pay Party A the value of topped up VinID Point.*

- d) Đối với các giao dịch nạp điểm không thành công, Bên A sẽ thông báo Đơn Đặt Hàng không thành công. Bên B có thể gửi lại Đơn Đặt Hàng thay thế.

*For unsuccessful transactions of topping up points, Party A will notify the Purchase Order that has failed. Party B may resubmit a replacement Purchase Order.*

#### **4. Đối soát, quyết toán, thanh toán với phát hành qua kết nối API/Reconciliation, settlement, payment with issuance via API connection**

- 4.1. Các Bên sẽ tiến hành đối soát hàng ngày các số liệu trên hệ thống của mỗi Bên theo các quy trình quy định trong tài liệu kỹ thuật hoặc thỏa thuận của Các Bên vào từng thời điểm, cùng phối hợp tìm hiểu nguyên nhân và xử lý kịp thời các sai khác, nếu có, trong thời gian tối đa không quá 3 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày đối soát. Hết thời hạn xử lý quy định tại mục này mà Các Bên không đạt được thống nhất, số liệu Bên A đưa ra sẽ được xem là dữ liệu gốc và cuối cùng để thanh quyết toán. Phần sai khác không được xử lý trong kỳ sẽ được tính vào kỳ liên sau.

*The Parties shall conduct a daily reconciliation of data on each Party's system in accordance with the procedures set out in the Parties' technical documents or agreements from time to time, jointly coordinate to investigate the cause and promptly handle any other discrepancies, if any, within a maximum of 3 (three) Working Days from the date of reconciliation. Upon the expiry of the processing period specified in this article but the Parties fail to reach an agreement, the data provided by Party A will be considered the original and final data for settlement and payment. Any discrepancies which have not been processed in the period will be counted in the next period.*

- 4.2. Trong vòng 5 (năm) Ngày Làm Việc đầu tiên trong tháng T + 1 (tháng T được tính được tính từ thời điểm 00:00:00 ngày đầu tiên của tháng đến 23:59:59 giờ ngày cuối cùng của tháng), Bên A xuất và gửi cho Bên B hóa đơn giá trị gia tăng đối với khoản doanh thu sau đối soát của tháng T.

*Within the first 5 (five) Working Days in month T + 1 (Month T is calculated from 00:00:00 of the first day of the month to 23:59:59 on the last day of the month), Party A issues and sends Party B a VAT invoice for the reconciled revenue of month T. Within 05 (five) Working Days from the date of receipt of VAT invoice, Party B shall pay the value according to the invoice content.*

- 4.3. Theo sự đồng ý giữa Các Bên vào từng thời điểm, Bên B có thể thực hiện thanh toán toàn bộ hoặc hoặc một phần doanh thu sau đối soát trước thời hạn thanh toán nói trên để đảm bảo công nợ không vượt quá Hạn Mức.

*According to the agreement between the Parties from time to time, Party B may wholly and partially pay the revenue after the reconciliation before the abovementioned payment period to ensure that the liabilities do not exceed the Limit.*

#### **5. Sử dụng Thẻ, Mã Quà Tặng và Mở Tài Khoản VinID/Use Cards, Gift Code and Open VinID Accounts**

- 5.1. Mỗi Thẻ và Mã Quà Tặng sẽ gắn với một mã số (code) xác định, để sử dụng, Người Thụ Hưởng thực hiện nạp điểm theo hướng dẫn được ghi trên Thẻ (nếu có) hoặc được đăng tải trên website, ứng dụng của Bên A để cộng Điểm VinID vào Tài Khoản VinID và/hoặc Thẻ VinID.

*Each Card and Gift Code shall incorporate an identified code, to use such code, Beneficiaries shall follow the instruction stated in the Cards (if any) or posted on the website or application of Party A to top up VinID Point into the VinID Account and/or VinID Card.*

- 5.2. Mỗi Thẻ và Mã Quà Tặng chỉ có giá trị sử dụng 01 (một) lần duy nhất, Bên A có quyền từ chối các Thẻ và Mã Quà Tặng đã được sử dụng hoặc không hợp lệ theo quy định của Bên A.

*Each Card and Gift Code could be used for only 01 (one) time, Party A is entitled to reject Cards and Gift Codes used before or used improperly in accordance with regulations of Party A.*

- 5.3. Bên B bảo đảm Người Thụ Hưởng đã có Tài Khoản VinID và/hoặc Thẻ VinID hợp lệ và đã được kích hoạt trước khi chuyển đổi Thẻ và Mã Quà Tặng thành Điểm VinID hoặc nạp điểm VinID để sử dụng.

*Party B shall be responsible for ensuring the Beneficiaries having valid activated VinID Account and/or VinID Card before redeeming Cards and Gift Code into VinID Point or topping up VinID Point for their use.*

- 5.4. Bên A không chịu trách nhiệm đối với Bên B, Người Thụ Hưởng hay bất kỳ bên thứ ba nào khác trong trường hợp Thẻ và Mã Quà Tặng không thể sử dụng được mà không do lỗi của Bên A.

*Party A shall take no responsibility before Party B, Beneficiaries or any other third parties in case Cards and Gift Codes are unable to be used but not due to the faults of Party A.*

## **6. Giá thanh toán và phương thức thanh toán/Payment value and method of payment**

- 6.1. Giá trị thanh toán được xác định như sau:

*Payment value shall be calculated as following:*

Giá trị Thanh toán = tổng giá trị Điểm VinID mà Bên B mua – Chiết khấu (nếu có).

*Payment value = Total value of VinID Point to be bought by Party B – Discount (if any).*

Trong đó/In which:

- (i) Giá trị điểm VinID được quy đổi là 01 (một) điểm VinID tương đương với 1.000 VNĐ (Một nghìn đồng) (đã bao gồm thuế GTGT); và

*Value of VinID Point shall be converted as 01 (one) VinID Point is equivalent to VND1,000 (One thousand dong) (including value-added tax); and*

- (ii) Mức chiết khấu sẽ được xác định tùy theo chính sách của Bên A tại từng thời điểm.

*Discount rate shall subject to the policies of Party A from time to time.*

- 6.2. Trong trường hợp Bên B đủ điều kiện được hưởng chiết khấu, Bên B được quyền lựa chọn nhận Điểm VinID tặng thêm có giá trị tương đương với khoản chiết khấu và thanh toán Tổng Giá trị điểm VinID mà Bên B mua theo từng Đơn Đặt Hàng/Hợp Đồng Từng Lần.

*In case Party B meets requirements to enjoy the discount, Party B shall be entitled to opt for the option of receiving additional VinID Points equivalent to the amount of discount and paying total value of VinID Point purchased by Party B in accordance with each Purchase Order/One-off Contract.*

- 6.3. Việc thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Bên A theo thông tin quy định tại Hợp Đồng hoặc một tài khoản khác do Bên A thông báo cho Bên B tại từng thời điểm.

*The payment shall be made by bank transfer to the bank account of Party A as stated in the Contract or other account(s) informed by Party A to Party B from time to time.*

- 6.4. Bên A sẽ phát hành hoá đơn tài chính hợp lệ cho Bên B cho các Đơn Đặt Hàng và Hợp Đồng Từng Lần được thực hiện thành công hoặc được Bên A xác nhận, tùy từng trường hợp được quy định bởi Hợp Đồng. Đối với các trường hợp thanh toán trước, thời điểm Bên A xuất hóa đơn tài chính hợp lệ sẽ không muộn hơn 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên A giao hàng đầy đủ theo Đơn Đặt Hàng hoặc Hợp Đồng Từng Lần.

*Party A shall issue valid financial invoices to Party B for Purchase Order or One-off Contract performed successfully or confirmed by Party A as the case may be according to the provision of each Contract. For the case of prepaid payment, the time at which Party A issues a valid financial invoice will be no later than 10 (ten) Working Days from the date Party A fully completes the Order or One-off Contract.*

## **7. Trách nhiệm của Bên A/Obligations of Party A**

- 7.1. Bảo quản Thẻ và bảo mật Mã Quà Tặng trước khi Bên A bàn giao cho Bên B ở trạng thái nguyên vẹn, chịu trách nhiệm đối với Bên B và Người Thụ Hưởng trong trường hợp Thẻ và Mã Quà Tặng không thể sử dụng được do lỗi của Bên A.

*Preserving the Card and ensure the confidentiality of the Gift Code before Party A handing over to Party B in full, and be responsible to Party B and Beneficiaries in case the Card and Gift Code cannot be used due to faults of Party A.*

- 7.2. Tiếp nhận khiếu nại liên quan đến lỗi của Thẻ, Mã Quà Tặng, phối hợp với Bên B trong việc giải quyết các khiếu nại của Người Thụ Hưởng.

*Receiving complaints regarding the error of the Card, Gift Code, cooperating with Party B in settling the complaints of Beneficiaries.*

## **8. Trách nhiệm của Bên B/Obligations of Party B**

- 8.1. Đảm bảo Người Thụ Hưởng đồng ý và không có khiếu nại, yêu cầu hoặc khởi kiện Bên A về bất cứ vấn đề gì liên quan đến việc Bên A có được thông tin của Người Thụ Hưởng do Bên B cung cấp cho Bên A (nếu có).

*Ensuring the Beneficiaries agree to, and have no claims and requests to Party A in any issues in relation to the Party A's possession of information of such Beneficiaries to be provided by Party B to Party A (if any).*

- 8.2. Bảo quản Thẻ và bảo mật Mã Quà Tặng sau khi Bên A bàn giao cho Bên B ở trạng thái nguyên vẹn. Bên A không có trách nhiệm xử lý các trường hợp:

*Preserving the Cards and securing the Gift Codes after Party A delivers to Party B in intact form. Party A shall have no liability to resolve the following cases:*

- (i) Thẻ đã bị cào hoặc không còn nguyên vẹn sau khi đã bàn giao cho Bên B;

*Card is scratched or does not remain intact after delivery to Party B;*

- (ii) Do Người Thụ Hưởng của Bên B cào sai hoặc rách mã số thẻ; hoặc

*Beneficiaries scratched in improper way or tear the code part; or*

- (iii) Bên B và/hoặc Người Thụ hưởng để lộ mã số thẻ và/hoặc Mã Quà Tặng cho một bên thứ ba.

*Party B and/or Beneficiaries reveals the card code and/or Gift Codes to any third parties.*



- 8.3. Không cung cấp 01 (một) Mã Quà Tặng cho nhiều hơn 01 (một) Người Thụ Hưởng và không sao chép Thẻ dưới bất kỳ hình thức nào.  
*Not providing 01 (one) Gift Code to more than 01 (one) Beneficiary and not copying the Cards in any manner.*
- 8.4. Sử dụng/cho phép sử dụng Thẻ, Mã Quà Tặng và Điểm nạp đúng theo quy định của pháp luật.  
*Using or allowing to use Cards, Gift Codes and Points to topped up in accordance with the law.*
- 8.5. Phối hợp với Bên A trong việc giải quyết các khiếu nại của Người Thụ Hưởng và chịu mọi trách nhiệm và đền bù mọi thiệt hại cho Bên A, Người Thụ Hưởng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác trong trường hợp Bên B vi phạm Hợp Đồng dẫn đến việc Điểm VinID bị sử dụng trái phép.  
*Cooperating with Party A in resolving claims of Beneficiaries and taking all responsibilities and compensating all damages to Party A, Beneficiaries and any third parties in case Party B's breach of the Contract leading to illegal use of VinID Point.*
- 8.6. Thực hiện các thủ tục thông báo/đăng ký chương trình khuyến mại của Bên B với cơ quan có thẩm quyền (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.  
*Conducting procedures of notifying/registering promotion campaigns of Party B to the competent authorities (if any) in compliance with the applicable law.*

## **9. Sự kiện vi phạm và chấm dứt Hợp Đồng/Event Of Default and Termination**

- 9.1. Việc một Bên không thực hiện các nghĩa vụ của mình, vi phạm bất kỳ giao ước, cam kết, cam đoan, bảo đảm hoặc điều kiện trọng yếu nào trong Hợp Đồng này hoặc không tuân thủ bất kỳ quy định pháp luật nào có liên quan và Bên đó không bắt đầu khắc phục sự vi phạm đó trong vòng 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản từ Bên bị vi phạm; hoặc thất bại trong việc khắc phục những vi phạm đó trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản từ Bên bị vi phạm sẽ cấu thành một “**Sự Kiện Vi Phạm**”. Bên vi phạm có nghĩa vụ bồi thường tất cả các thiệt hại thực tế phát sinh từ Sự Kiện Vi Phạm cho Bên bị vi phạm và các đối tác, khách hàng của Bên bị vi phạm bị ảnh hưởng; đồng thời chịu một khoản phạt tương đương với 08% (tám phần trăm) giá trị Hợp Đồng bị vi phạm, không muộn hơn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo xác định giá trị bồi thường và phạt bằng văn bản từ Bên bị vi phạm.  
*A Party's failure to fulfill its obligations, violation of any covenants, commitments, warranties, representations or material conditions of this Contract or fail to comply with any relevant laws and such Party shall not begin to remedy such default within 15 (fifteen) Working Days upon the date of receipt of the written notice from the affected Party; or failure to remedy such default within 90 (ninety) days from the date of receipt of the written notice from the affected Party shall constitute an "Event Of Default". The violating party is obliged to indemnify all actual damages arising from the Event Of Default to the affected Party and its partners and customers; simultaneously be subject to a penalty equivalent to 08% (eight percent) of the Contract value which is violated, no later than 15 (fifteen) Working Days from the date of receiving the notice of compensation and penalty valuation written from the affected Party.*
- 9.2. Hợp Đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:  
*Contract shall be terminated in the following cases:*
- a) Một trong Các Bên nộp đơn yêu cầu phá sản hoặc mất khả năng thanh toán tự nguyện hoặc nộp đơn yêu cầu tái tổ chức theo bất kỳ luật phá sản hoặc mất khả năng thanh toán nào; một Bên đồng ý tiếp nhận đơn yêu cầu phá sản không tự nguyện đối với Bên đó; một Bên không thể làm mất hiệu lực bất kỳ lệnh nào chấp thuận đơn yêu cầu phá sản không tự nguyện của Bên đó trong vòng 60 ngày kể từ ngày tiếp nhận, hoặc một bên tiếp nhận, bên nhận ủy thác, bên quản lý hoặc bên thanh lý được chỉ định cho tất cả hoặc bất kỳ phần đáng kể nào của tài sản của một Bên; bị tuyên bố giải thể hoặc bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy phép kinh doanh hoặc bất kỳ các giấy phép cần thiết nào khác theo quy định pháp luật để thực hiện Hợp Đồng; hoặc  
*One of the Parties submits a bankruptcy or insolvency petition or file a reorganization request under any bankruptcy or insolvency law; a Party agrees to receive an involuntary bankruptcy petition against that Party; a Party can not invalidate any order that accepts its involuntary bankruptcy petition within 60 days of receipt of it, or a receiving party, trustee, regulatory or liquidated party designated for all or any significant portion of the property of a Party; being declared dissolved or revoked by a competent state agency the business license or any other necessary licenses as required by law to perform the Contract.*
- b) Một Bên gửi thông báo về yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng cho Bên kia bằng văn bản ít nhất 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc trước ngày dự kiến chấm dứt Hợp đồng.  
*One Party sends a written notice on termination of Contract to the other Party at least 15 (fifteen) Working Days prior to the scheduled date of termination.*
- c) Khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm mà Bên vi phạm không có phản hồi thỏa đáng và được Bên bị vi phạm chấp nhận bằng văn bản, Bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng vào bất kỳ thời gian nào sau khi cấu thành Sự Kiện Vi Phạm bằng cách gửi thông báo chấm dứt do vi phạm;  
*When an Event Of Default has occurred and the violating Party does not have any satisfactory response and is accepted in writing by the affected Party, the affected Party has the right to unilaterally terminate the performance of*

- the Contract at any time upon the a Event Of Defalut by sending a notice of termination due to the violation;*
- d) Do thay đổi của pháp luật dẫn tới việc thực hiện Hợp Đồng này là vi phạm pháp luật hoặc bị giới hạn; hoặc  
*Due to a change in law that leads to the performance of this Agreement is a violation of law or is limited; or*
- e) Các trường hợp khác theo quy định của Hợp Đồng và pháp luật.  
*Other circumstances as prescribed by the Contract and laws.*
- 9.3. Khi chấm dứt Hợp Đồng, Các Bên có nghĩa vụ:  
*Upon terminating Contract, Parties shall:*
- a) Thực hiện tất toán các nghĩa vụ còn tồn đọng giữa Các Bên liên quan đến việc thực hiện các nội dung quy định tại Hợp Đồng, các Đơn Đặt Hàng trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại và phạt. Để làm rõ, trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi Bên liên quan tới các Thẻ, Mã Quà Tặng, Điểm VinID đã phát hành cho Người Thụ Hưởng theo quy định tại Hợp Đồng sẽ tiếp tục tồn tại, có giá trị ràng buộc Các Bên và được xử lý phù hợp với quy định của Hợp Đồng, bất kể việc chấm dứt Hợp Đồng nêu trên.  
*Settle all outstanding obligations between the Parties relating to the implementation of the provisions in the Contract, Purchase Orders during the performance of Contract, compensation obligation and penalties. To clarify, responsibilities and obligations of each Party in relation to the Cards, Gift Codes and VinID Points issued to Beneficiaries under the provisions of Contract shall remain valid and binding effect to the Parties and shall be resolved consistently with the provisions of this Contract, notwithstanding the termination of the aforesaid Contract.*
- b) Giải quyết các tra soát, khiếu nại có liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng của Các Bên.  
*Settle the reconciliation and complaints relating to the implementation of the Contract of two Parties.*
- c) Mọi quyền chưa phát sinh của Các Bên theo Hợp Đồng sẽ chấm dứt kể từ thời điểm chấm dứt Hợp Đồng.  
*All rights not incurred by the Parties under the Contract will be terminated from the date of termination of the Contract.*
- 10. Thông báo/Notice**
- 10.1. Trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác, bất kỳ một yêu cầu, sự trao đổi hay thông báo hoặc các hình thức giao dịch khác được phép hoặc bị đòi hỏi thực hiện, sẽ phải được thực hiện bằng văn bản và gửi tới các Đầu Mỗi Liên Lạc của Các Bên hoặc địa chỉ của các Bên quy định tại Hợp Đồng và được xem là đã nhận khi:  
*Unless otherwise agreed by Parties, any requests, discussions or notifications or other form of transactions permitted to, or requested to, do so, shall be made in writing and sent to the Contacting Point of Parties or address of Parties in the opening part of the Contract and shall be deemed as having receive:*
- a) gửi trực tiếp, vào thời điểm giao nhận Thông Báo hoặc từ chối nhận Thông Báo được giao đó;  
*if sent directly, at the time of handing over the Notice or refusing to receive such Notice;*
- b) nếu gửi bằng dịch vụ bưu điện cước phí trả trước, vào ba ngày sau ngày gửi (hoặc bảy ngày sau ngày gửi nếu gửi đến hoặc từ một địa chỉ bên ngoài lãnh thổ Việt Nam);  
*if sent by post with prepaid service fee, three days after the date of sending (or seven days if sending from or to an address outside the territory of Vietnam);*
- c) nếu gửi bằng fax, khi hệ thống fax của bên gửi phát ra một thông báo xác nhận việc gửi thành công toàn bộ Thông Báo trừ khi, trong vòng tám giờ sau khi gửi fax, bên nhận thông báo cho bên gửi rằng bên đó chưa nhận được toàn bộ Thông Báo; hoặc  
*if sent by fax, when the fax system of the sender generates a notice confirming successfully sending of entire Notice unless, within 8 hours after sending by fax, the receiver informs sender of failure to receive entire Notice; or*
- d) khi nhận được toàn bộ Thông Báo nếu gửi bằng thư điện tử (email) hoặc bất kỳ phương thức thông tin điện tử nào khác.  
*when receiving entire Notice if sent by email or by any other electronic form.*
- 10.2. Trường hợp một Bên có sự thay đổi địa chỉ thì phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản hoặc email; nếu không thông báo thì Bên kia có quyền gửi văn bản theo địa chỉ ghi tại Hợp Đồng và mặc nhiên coi như Bên thay đổi địa chỉ đã nhận được văn bản.  
*When either Party changes its address, such Party shall inform the other Party by a written notice or by email; if such Party fails to do so, the other Party shall be entitled to send all documents to the address stated in the Contract and the Party changing address shall be considered having received such documents by default.*
- 11. Chuyển giao Hợp Đồng/Assigning Contract**
- Mỗi Bên không được chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình tại Hợp Đồng cho bên thứ ba nếu chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên còn lại, trừ trường hợp:  
*Neither Party shall not assign a part or entire its rights and obligations uner Contract to any third Party without prior written consent of the counter Party, unless:*
- 11.1. Chuyển nhượng toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình tại Hợp Đồng trong trường hợp mua bán, chia tách, sáp nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;  
*Assigning all rights and obligations under Contract in the event of merger and acquisition, division or consolidation of enterprises in accordance with the law;*
- 11.2. Bên A chuyển giao Hợp Đồng cho một bên thứ ba là một công ty mẹ, công ty con, công ty thuộc nhóm công ty của Bên A;  
*Party A assigns Contract to a third party being is a parent company, subsidiaries, and companies of the company*



*groups of Party A;*

- 11.3. Trong trường hợp mua bán, chia tách, sáp nhập doanh nghiệp (tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật) thì toàn bộ nội dung Hợp Đồng và các phụ lục kèm theo Hợp Đồng mặc nhiên có giá trị bắt buộc đối với Người/Bên kế thừa hoặc thụ hưởng của Bên tổ chức lại doanh nghiệp đó. Bên tổ chức lại doanh nghiệp có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản đến Bên còn lại trong Hợp Đồng trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có quyết định tổ chức lại doanh nghiệp.

*In the event of merger and acquisition, division or consolidation of enterprises (restructuring company in accordance with laws), all content of Contract and annexes and appendices enclosed with Contract shall have binding effect by default to the Heir or beneficiary of the restructuring Party. The restructuring Party shall be responsible for sending a notice to the other Parties within 30 (thirty) days from the date of deciding restructuring the company.*

## 12. **Bảo mật**

- 12.1. Bên nhận hoặc được cung cấp thông tin ("**Bên Nhận Thông Tin**") cam kết rằng, trong thời gian hiệu lực của Hợp Đồng và sau khi Hợp Đồng chấm dứt, Bên Nhận Thông Tin sẽ tuyệt đối bảo mật các thông tin mật ("**Thông Tin Mật**") của bên đã tiết lộ/cung cấp thông tin ("**Bên Tiết Lộ**"). Theo đó, Bên Nhận Thông Tin không được tiết lộ Thông Tin Mật cho bất kỳ bên thứ ba nào, dù là trực tiếp hay gián tiếp, trong bất kỳ tình huống nào, khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên Tiết Lộ trừ trường hợp quy định tại Mục 2 dưới đây. Việc cung cấp Thông Tin Mật không thể hiện việc chuyển bất kỳ quyền sở hữu liên quan đến các tài sản trí tuệ của Bên Tiết Lộ cho Bên Nhận Thông Tin. Cho mục đích quy định tại đây, Thông Tin Mật được hiểu là các thông tin liên quan đến Bên Tiết Lộ hoặc công ty con và/hoặc bên liên quan của Bên đó bao gồm nhưng không giới hạn các điều khoản của Hợp Đồng và Thỏa Thuận Chung này và/hoặc các thông tin, dữ liệu, văn bản được tạo ra do liên quan đến hoặc phát sinh từ việc thực hiện Hợp Đồng, các thông tin, dữ liệu, văn bản được Bên Tiết Lộ cung cấp cho Bên Nhận Thông Tin cho dù dưới bất kỳ hình thức nào dù là trực tiếp hay gián tiếp, bằng văn bản hay lời nói, dưới dạng tín hiệu hay dữ liệu điện tử, bản chính hay bản sao, hoặc dưới hình thức khác để thực hiện Hợp Đồng. Ngoài ra, Thông Tin Mật còn bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, bí quyết thương mại, kiến thức hoặc các thông tin khác về hoặc phục vụ cho tiếp thị tài chính, kinh doanh của Bên Tiết Lộ.

*The Party who receives or is provided with information ("Receiving Party") undertakes that, in the validity period of Contract and after termination of Contract, the Receiving Party shall keep confidential and not disclose the confidential information ("Confidential information") of the Party who discloses/ provides information ("Disclosing Party"). Accordingly, the Receiving Party is not allowed to disclose confidential information to any third parties, whether directly or indirectly, in any circumstances, without the written consent of the Disclosing Party unless otherwise specified in Section 2 below. The provision of Confidential Information does not represent the transfer of any proprietary rights related to the Disclosing Party's intellectual properties to the Receiving Party. For the purposes set forth herein, the Confidential Information is understood to be information relating to the Disclosing Party or its subsidiaries and/or related parties including but not limited to the terms of the Contract and General Terms and/or the information, data and documents created by or relating to the performance of the Contract, the information, data and documents provided by the Disclosing Party to the Receiving Party in any form, directly or indirectly, written or oral, in the form of signals or electronic data, originals or copies, or otherwise for the purpose of performing the Contract. In addition, Confidential Information includes but not limited to information related to trade secrets, technological secrets, business secrets, knowledge or other information about or for financial marketing, business of the Disclosing Party.*

- 12.2. Nghĩa vụ bảo mật sẽ được loại trừ nếu nêu Thông Tin Mật:

*Confidentiality obligation will be excluded if the confidential information:*

- Đã được phổ biến rộng rãi trong công chúng không phải do lỗi của Bên Nhận Thông Tin;  
*Publicly available but not due to the fault of the Receiving Party;*
- Do Bên Nhận Thông Tin nhận được từ một bên thứ ba độc lập với việc thực hiện Hợp Đồng và Thỏa Thuận Chung này mà không chịu bất kỳ nghĩa vụ bảo mật nào;  
*Being obtained by the Receiving Party from a third party who is independent from the implementation of Contract and General Terms without incurring any security obligations;*
- Do Bên Nhận Thông Tin nghiên cứu độc lập mà không sử dụng Thông Tin Mật của Bên Tiết Lộ;  
*Being independently researched by the Receiving Party without using the Confidential Information of the Disclosing Party;*
- Được Bên Nhận Thông Tin, cung cấp cho nhân viên, chuyên gia tư vấn tài chính, pháp lý hoặc nhà thầu của Bên Nhận Thông Tin vì mục đích thực hiện các nghĩa vụ của Bên đó theo Hợp Đồng và Thỏa Thuận Chung này, với điều kiện là Bên đó phải chịu trách nhiệm và đảm bảo các đối tượng được tiết lộ Thông Tin Mật phải tuân thủ quy định bảo mật như nội dung của Mục 1 trên đây;  
*Being provided to the Receiving Party's employees, financial advisors, legal or contractors by the Receiving Party for the purpose of implementing the obligations of such party under Contract, provided that this Party shall be responsible for making sure the recipients of confidential information must comply with security regulations, as the content of Section 1 above;*
- Được yêu cầu tiết lộ bởi cơ quan có thẩm quyền hoặc bất kỳ toà án có thẩm quyền xét xử thích hợp nào đối với Bên Nhận Thông Tin; hoặc

*Being required to disclose by competent authorities or any court of appropriate jurisdiction for the Receiving Party;  
or*

f) Do Bên Tiết Lộ cho phép cung cấp hoặc công khai bằng văn bản (bao gồm email).

*Being allowed to provide or being publicly disclosed in writing by the Disclosing Party (including email).*

12.3. Bên Nhận Thông Tin đồng ý rằng bất cứ vi phạm nào đối với Nghĩa Vụ Bảo Mật thông tin này có thể gây ra những tổn hại không thể khôi phục được với Bên Tiết Lộ, theo đó Bên Tiết Lộ sẽ có quyền tìm kiếm các biện pháp để giảm nhẹ thiệt hại và buộc Bên Nhận Thông Tin bồi thường toàn bộ thiệt hại là một khoản tiền không thấp hơn tổng giá trị Đơn Đặt Hàng đã thực hiện.

*The Receiving Party agrees that any violation of the confidentiality obligations may cause unrecoverable damage to the Disclosing Party, accordingly the Disclosing Party will be entitled to seek for the measures to lessen the damage and force the Receiving Party to compensate for all damage, which amount is not less than the Purchase Order value.*